| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 1 – HUẾ**<br>**THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **393**/2026/QĐST-HNGĐ | *Thành phố Huế, ngày 03 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 364/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Ngô Lê Trung H, sinh năm 2000; số căn cước: 046200002884; địa chỉ: A V, tổ H, phường T, thành phố H.

Chị Trần Thị Tú O, sinh năm 2001; số CCCD: 046301006957; địa chỉ: A V, tổ H, phường T, thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[**1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là UBND phường T, thành phố H) vào ngày 09/11/2021. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xích mích, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 10 năm 2025, vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O.

[2] Về con chung: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Lê Gia H1, sinh ngày 14/9/2021. Hiện cháu H1 đang ở với chị O. Khi ly hôn các đương sự thỏa thuận giao cháu Ngô Lê Gia H1 cho chị Trần Thị Tú O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị O đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001666 ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị O đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O.

- Về con chung: Hiện nay cháu Ngô Lê Gia H1 đang ở với chị Trần Thị Tú O . Khi ly hôn giao cháu Ngô Lê Gia H1 cho chị Trần Thị Tú O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi; anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Lê Trung H và chị Trần Thị Tú O mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H, chị O đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001666 ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Anh H, chị O đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Phòng THADS khu vực 1 – Huế;
- UBND phường Thanh Thủy, TP. Huế;
*(GCNKH số: 71/2021, ngày 09/11/2021);*
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**